

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa:

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A đường Ý, thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số A đường Ý, thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Trần Văn N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Trần Văn N** thoả thuận giao con chung là **Trần Quang H1**, sinh ngày 19/4/2016 cho bà **H** nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà **H** không yêu cầu ông **N** cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung **Trần Khải H2**, sinh ngày 13/9/2003 và **Trần Quang H3**, sinh ngày 15/8/2005 đã thành niên, khỏe mạnh, phát triển bình thường nên bà **H**, ông **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết và không thuộc trường hợp không phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện

theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N xác định không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006301 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Bảo Lộc (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bảo Lộc (1);
- UBND xã Đại Lào, TP. Bảo Lộc (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (3).

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa